

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-GDDĐT ngày 30/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Tờ trình của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa với số kinh phí 181.350.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), như sau:

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

* Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao theo Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, mục tiêu, thanh toán và quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- KBNN Đắk Nông;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(Tr).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố
Chương: 622



PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT ngày 04/11/2024)

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Tổng số	
		Giảm	Tăng
A	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	(181.350.000)	181.350.000
I	Sự nghiệp mầm non	(2.590.000)	67.785.000
1	Trường Mầm non Hoa Anh Đào		640.000
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP		640.000
2	Trường Mầm non Hoa Bưởi		1.950.000
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		1.950.000
3	Trường Mầm non Hoa Sen		57.000.000
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		57.000.000
4	Trường Mầm non Tân Lập Thành		8.195.000
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		8.195.000
5	Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng	(2.590.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.950.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(640.000)	
II	Sự nghiệp Tiểu học	(54.367.000)	74.923.000
1	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc		1.200.000
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		1.200.000
2	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân		4.650.000
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		4.650.000
3	Trường Tiểu học N'Trang Long		47.345.000
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		47.345.000
4	Trường Tiểu học Tô Hiệu		7.050.000
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		7.050.000

5	Trường TH&THCS Phan Đình Giót		2.228.000
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42		2.228.000
6	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn	(7.050.000)	12.450.000
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(7.050.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông		12.450.000
7	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	(41.167.000)	
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương	(41.167.000)	
8	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	(5.850.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(5.850.000)	
9	Trường Tiểu học Thăng Long	(300.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(300.000)	
III	Sự nghiệp THCS	(124.393.000)	38.642.000
1	Trường THCS Phan Bội Châu		3.900.000
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		3.900.000
2	Trường THCS Trần Phú	(106.115.000)	0
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương	(106.115.000)	
3	Trường TH&THCS Phan Đình Giót		9.342.000
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		9.342.000
4	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn		25.400.000
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		25.400.000
5	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	(3.900.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(3.900.000)	
6	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	(12.150.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(12.150.000)	
7	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	(2.228.000)	0
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42	(2.228.000)	

(Bảng chữ: Một trăm tám mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)./.